



Chương VI

LIÊN KẾT KINH TẾ QUỐC TẾ & HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM

Chương VI

NỘI DUNG CHÍNH

1. Liên kết KTQT

2. Hội nhập KTQT của Việt Nam

Chương VI

1. LIÊN KẾT KINH TẾ QUỐC TẾ

1.1. Khái niệm và đặc điểm

a. Khái niệm

b. Đặc điểm

- Là quá trình hoạt động tự giác của mỗi thành viên, là sự phát triển **cao của PCLĐ quốc tế**.
- Là quá trình hoạt động đòi hỏi phải có sự phối hợp hợp lý giữa các thành viên.
- Là giải pháp trung hoà giữa hai xu hướng “bảo hộ thương mại” và “tự do thương mại”.

1.2. Các hình thức liên kết KTQT

Theo tiêu thức chủ thể tham gia liên kết có:

a. Liên kết KTQT tư nhân (liên kết nhỏ)

- Khái niệm

- Những vấn đề cần lưu ý:

Mục đích, chủ thể, cơ sở pháp lý

- Các hình thức liên kết:

- + Sáp nhập các công ty nhỏ thành những công ty, tập đoàn lớn hơn

- + Liên kết để giải quyết mối quan hệ kinh tế có liên quan đến các chủ thể nhằm đảm bảo lợi ích cho từng thành viên

b. Liên kết KTQT nhà nước (liên kết lớn)

- Khái niệm
- Những vấn đề cần lưu ý: mục đích, chủ thể, cơ sở pháp lý.
- Các hình thức liên kết: theo tiêu thức đối tượng và nội dung liên kết có:
 - + Khu vực mậu dịch tự do (FTA)
 - + Liên minh thuế quan (CU)
 - + Thị trường chung (CM)
 - + Liên minh kinh tế (EU)
 - + Liên minh tiền tệ (MU)

1.3. Tác động của liên kết KTQT đến các mối quan hệ KTQT

a. Tác động của liên kết KTQT tư nhân

- Tác động đến KTTG
 - + Tác động tích cực
 - + Tác động tiêu cực
- Tác động đến từng nước
 - + Tác động tích cực
 - + Tác động tiêu cực

b. Tác động của liên kết KTQT nhà nước

- Thúc đẩy TMQT phát triển và góp phần chuyển hướng TMQT
- Tạo điều kiện khai thác tiềm năng KT các nước
- Thúc đẩy trao đổi các yếu tố sản xuất
- Tác động đến chuyển dịch cơ cấu KT
- Nâng cao sức cạnh tranh của nền KT

1.4. Một số tổ chức KTQT tiêu biểu

- Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)
- Liên minh châu Âu (EU)
- Tổ chức Thương mại thế giới (WTO)

2. HỘI NHẬP KTQT

2.1. Tính tất yếu của hội nhập KTQT

a. Thực chất của hội nhập KTQT

- Góc độ nền KTTG
- Góc độ nền kinh tế quốc gia

b. Tính tất yếu của hội nhập KTQT

- Nhân tố khách quan:

- + Tác động của các xu thế phát triển KTTG
- + Sự phát triển của LLSX
- + Tác động của cách mạng KHCB

- Nhân tố chủ quan:

- + Không nước nào có đủ các nguồn lực để phát triển KT
- + Các nước đều không muốn tụt hậu trong quá trình phát triển KT

c. Nội dung của hội nhập KTQT

- Cam kết dành ưu đãi cho các nước khác
- Cam kết về mức độ và tiến trình mở cửa thị trường nội địa
- Cam kết mức độ dỡ bỏ các rào cản thương mại
- Cam kết thực hiện nguyên tắc không phân biệt đối xử và công khai minh bạch trong quan hệ kinh tế thương mại

d. Lợi ích và thách thức

- Lợi ích

- + Sử dụng có hiệu quả các nguồn lực**
- + Nâng cao năng lực cạnh tranh**
- + Sử dụng các thành tựu KH-CN**

- Thách thức

- + Phải chấp nhận cạnh tranh**
- + Phải điều chỉnh chính sách vĩ mô**

2.2. Hội nhập KTQT của Việt Nam

a. Chủ trương của Đảng và Nhà nước về hội nhập KTQT

Chủ động hội nhập với KT khu vực và KTTG

Cụ thể:

- Xây dựng chiến lược tổng thể về hội nhập
- Mở rộng các hoạt động KTĐN
- Nâng cao năng lực cạnh tranh của nền KT
- Xây dựng cơ chế phối hợp có hiệu quả

b. Tiến trình hội nhập KTQT của VN

- Hội nhập với AFTA / ASEAN

+ Giới thiệu AFTA / ASEAN

+ Lộ trình thực hiện CEPT:

Giai đoạn 1: 1/1/1996 - 1/1/2003

Giai đoạn 2: 1/1/2003 – 1/1/2006

- Hội nhập với APEC

- + Giới thiệu về Diễn đàn Hợp tác KT châu Á - Thái Bình Dương (APEC)
- + Cam kết của Việt Nam
 - Xây dựng và cập nhật chương trình hành động cá nhân (IAP)
 - Tham gia chương trình hành động tập thể (CAP)

Chương VI (tiếp)

- Hội nhập với WTO

+ Tiến trình gia nhập WTO của Việt Nam

- Tháng 1/1995: Nộp đơn xin gia nhập
- Ngày 31/1/1995 thành lập Ban công tác về việc Việt Nam gia nhập WTO
- Tháng 8/1996 Việt Nam gửi Bị vong lục về chế độ ngoại thương
- Tháng 1/2002 gửi Bản chào về thuế và dịch vụ đầu tiên
- Tháng 10/2004 kết thúc đàm phán song phương với EU
- Tháng 5/2006 kết thúc đàm phán song phương với Mỹ, đối tác cuối cùng thứ 28
- Ngày 26/10/2006 kết thúc đàm phán đa phương cuối cùng (có 14 phiên đàm phán từ 7/1998- 10/2006)
- Ngày 7/11/2006 thông qua toàn bộ văn kiện gia nhập WTO của Việt Nam và tổ chức kết nạp
- Ngày 29/11/2006 Quốc hội Việt Nam phê chuẩn kết quả và ủy quyền cho CP gửi Nghị định thư đến WTO
- Ngày 6/12/2006 Chủ tịch nước phê chuẩn Nghị định thư
- Ngày 11/1/2007 WTO trao thẻ thành viên chính thức cho Việt Nam

+ Cam kết Việt Nam phải thực hiện khi gia nhập WTO

c. Cơ hội và thách thức đối với Việt Nam trong quá trình hội nhập KTQT

- Cơ hội:

- + Đẩy mạnh hợp tác KT-TM → tăng XK
- + Thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu KT
- + Đẩy mạnh thu hút vốn ĐTNN, tiếp cận với KHCN hiện đại và phương pháp quản lý tiên tiến
- + Giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội

- Thách thức:

- + Về năng lực cạnh tranh
- + Về nguồn nhân lực
- + Về hệ thống pháp luật
- + Về chính sách

d. Giải pháp thực hiện quá trình hội nhập KTQT của Việt Nam

- ✓ Xây dựng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và chiến lược hội nhập dài hạn (15 - 20 năm)
- ✓ Nâng cao nhận thức và trình độ kinh doanh của các chủ thể trong quá trình hội nhập
- ✓ Nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế
- ✓ Thực hiện các biện pháp lành mạnh hoá nền tài chính quốc gia
- ✓ Hoàn thiện hệ thống pháp luật